TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số:67/2021/QĐST - HNGĐ	*Bảo Thắng, ngày 31 tháng 5 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2021 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị T - Sinh năm: 1997.

Nơi ĐKHK: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T- Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Thôn C, xã X, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn T đều nhất trí thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Văn T thỏa thuận, sau khi ly hôn để chị Đặng Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục hai con chung là cháu Nguyễn Thị Phương N - Sinh ngày: 04/5/2014 và cháu Nguyễn Duy K – Sinh ngày: 28/9/2015 cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Nguyễn Duy K là 1.500.000 đồng *(Một triệu năm trăm nghìn đồng)*/tháng cho đến khi cháu Nguyễn Duy Khoa đủ 18 tuổi.

Anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Chị Đặng Thị T chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn và 150.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng định kỳ, tổng cộng là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm còn lại là 300.000 đồng theo biên lai số 0002765 ngày 17/3/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Chị Đặng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- Đương sự (2);
- UBND xã X;
- Chi cục THA DS huyện Bảo Thắng;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Liên